

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ GIANG**
Số: 10 /2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B, ngày 25 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn Anh: Triệu Văn T; Sinh năm 1983.

Bị đơn: Chị Bồn Thị S; Sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu Văn T và chị Bồn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn T và chị Bồn Thị S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Triệu Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Triệu Thị T sinh ngày 20/3/2004; Triệu Biên C sinh

ngày 24/01/2006. Chị Bồn Thị S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Bồn Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh Triệu Văn T và chị Bồn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Anh Triệu Văn T và chị Bồn Thị S được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- UBND thị trấn Y;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận